

CHỦ ĐỀ 27: BẠN CÙNG HỌC CÙNG CHƠI

BÀI 1: MÍT HỌC VẼ TRANH (tiết 1 – 4, SHS, tr. 80 – 82)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ tên chủ đề, trao đổi với bạn về những người bạn của mình.
2. Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân, nói về hoạt động vẽ tranh.
3. Từ tên bài đọc, tăng cường khả năng phán đoán về nhân vật chính và nội dung bài đọc.
4. Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.
5. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu. Đọc đúng tiếng chứa vần khó đọc.
6. Chỉ ra những màu sắc Mít dùng vẽ bạn.
7. Tô đúng kiểu chữ hoa chữ *L* và viết câu ứng dụng. Thực hành kĩ năng nhìn – viết đoạn văn.
8. Phân biệt đúng chính tả *l-/ n-* và *dấu hỏi/ dấu ngã*.
9. Luyện nói lời cảm ơn và xin lỗi với đối tượng bằng vai. Luyện viết sáng tạo theo nội dung vừa nói. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.
10. Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.
11. Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: biết thể hiện tình cảm với bạn bè.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh hoạ tiếng có vần ***anh, ang, ăng*** kèm theo thẻ từ (nếu có).
- Mẫu tô chữ viết hoa và khung chữ mẫu chữ *L*.
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).
- Bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc (câu có từ xưng hô với bạn).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ổn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Bạn cùng học cùng chơi* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung của tuần trước.

2. Khởi động

– HS nghe GV giới thiệu tên chủ đề *Bạn cùng học cùng chơi* (GV có thể bắt đầu bằng câu hỏi: “Ở trường, em thường cùng các bạn làm gì vào giờ ra chơi, giờ học?”, “Em thích chơi với bạn nào trong lớp? Vì sao?”, “Em thường thích trò chơi gì với bạn ấy?”,...).

– HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, quan sát tranh minh hoạ phần khởi động và trả lời câu hỏi trong SHS.

– HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện đọc văn bản

– HS nghe GV đọc mẫu (**Lưu ý:** GV đặt một vài câu hỏi gợi ý để thu hút sự chú ý của HS, VD: “Mít đề nghị vẽ tranh cho Hồng. Theo em, Mít sẽ vẽ thế nào?”, “Khi Mít vẽ xong tranh cho Hồng, theo em Hồng sẽ làm gì?”,...).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *tranh, vẽ, tuýp, khuấy, tai, thăm, màu, rối rít*,...

– HS đọc thành tiếng bài đọc.

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó hiểu, VD: *tuýp màu vẽ, khuấy, ngạc nhiên, cười toe toét*,...

TIẾT 2

– HS đọc lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần *uyp, uây, oet, anh*. HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *uyp, uây, oet, anh*. GV hướng dẫn HS đọc trơn tiếng, từ chứa vần khó *uyp, uây, oet*.

– HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *anh, ang, ăn* và đặt câu, VD: “Hai bạn nam đang đánh cờ vua.”; “Chúng em xếp hàng vào lớp.”; “Chúng em cùng chơi trò bỏ khăn.”;...

– HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

TIẾT 3

4. Luyện tập viết hoa, chính tả

4.1. Tô chữ viết hoa chữ L và viết câu ứng dụng

a. Tô chữ viết hoa chữ L

– HS quan sát cách GV tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ *L* (Gợi ý: Xem phần Hướng dẫn dạy tập viết).

– HS dùng ngón tay viết con chữ *L* hoa lên không khí hoặc mặt bàn.

– HS tô chữ *L* hoa vào VTV.

b. Viết câu ứng dụng

– HS đọc câu ứng dụng (GV nói qua về nghĩa của câu ứng dụng).

– HS quan sát GV viết chữ *Lớp*.

- HS quan sát cách GV viết phần còn lại.
- HS viết câu ứng dụng vào VTV.
- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn (theo hướng dẫn của GV).

4.2. Chính tả nhìn – viết

- HS đọc lại đoạn cần viết.
- HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai, VD: *mũi, xanh thẫm, mắt*.
- HS nhìn và viết đoạn văn vào VTV.
- HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

4.3. Bài tập chính tả lựa chọn

- HS đọc yêu cầu của bài tập. Tùy đặc điểm phương ngữ của HS trong lớp hoặc nhóm, GV giao bài tập tương ứng.
- HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập.
- HS thực hiện bài tập.
- HS đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

TIẾT 4

5. Luyện tập nói, viết sáng tạo

5.1. Nói sáng tạo: Luyện tập nói lời cảm ơn và xin lỗi với đối tượng bằng vai

- HS trao đổi trong nhóm nhỏ về yêu cầu bài tập.
- HS quan sát tranh, chú ý phần bóng nói của 2 bạn HS.
- HS thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu.

5.3. Viết sáng tạo

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.
- HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

6. Hoạt động mở rộng

HS hát bài *Lớp chúng ta đoàn kết* của nhạc sĩ Mộng Lân.

7. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa học (tên bài, các nhân vật trong bài, chi tiết em thích,...).
- HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Vui học ở Thảo cầm viên*).

BÀI 2: VUI HỌC Ở THẢO CẨM VIÊN (tiết 5 – 8, SHS, tr. 83 – 85)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân, nói về Thảo cẩm viên (sở thú) và các hoạt động thường diễn ra ở đó.
2. Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.
3. Luyện tập khả năng nhận diện văn thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.
4. Nhận diện chi tiết trong bài đọc dựa vào các cụm từ đứng trước hoặc sau nó.
5. Tô đúng kiểu chữ hoa chữ *M* và viết câu ứng dụng. Thực hành kỹ năng nghe – viết đoạn văn.
6. Ôn luyện và phân biệt đúng chính tả *ng-/ ngh-* và *dấu hỏi/ dấu ngã*.
7. Luyện tập nói và viết sáng tạo. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.
8. Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.
9. Bồi dưỡng phẩm chất tự tin thông qua hoạt động nghe nói, đọc hiểu, viết.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, VBT, SGK.
- Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh họa tiếng có vần *ui, uôi, uoi* kèm theo thẻ từ (nếu có).
- Mẫu tô chữ viết hoa và khung chữ mẫu chữ *M*.
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).
- Bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ổn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Bạn cùng học cùng chơi* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung của bài học trước.

2. Khởi động

- HS hoạt động nhóm nhỏ, quan sát tranh minh họa phần khởi động và trả lời câu hỏi trong SHS.

– HS hoạt động nhóm nhỏ; đọc tên bài đọc và trao đổi về những hoạt động mà HS có thể làm ở Thảo cảm viên.

– HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện đọc văn bản

– HS nghe GV đọc mẫu.

– HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *viên, vực, cây, giải trí, trò chơi, màn, ...*

– HS đọc thành tiếng bài đọc.

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó hiểu, VD: *giải trí, tham quan, ...*

TIẾT 2

– HS đọc thầm lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần *ui, uôi*. HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *ui, uôi*.

– HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *ui, uôi, ươi* và đặt câu, VD: *Chuột chũi đào hang trong lòng đất.; Chim ruồi hút mật hoa.; Đười ươi thích ăn chuối.*

– HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

TIẾT 3

4. Luyện tập viết hoa, chính tả

4.1. Tô chữ viết hoa chữ M và viết câu ứng dụng

a. Tô chữ viết hoa chữ M

– HS quan sát cách GV tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ *M* (Gợi ý: Xem phần Hướng dẫn dạy tập viết).

– HS dùng ngón tay viết con chữ *M* hoa lên không khí hoặc mặt bàn.

– HS tô chữ *M* hoa vào VTV.

b. Viết câu ứng dụng

– HS đọc câu ứng dụng. (GV nói qua về nghĩa của câu ứng dụng).

– HS quan sát GV viết chữ *Mình*.

– HS quan sát cách GV viết phần còn lại.

– HS viết câu ứng dụng vào VTV.

– HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn (theo hướng dẫn của GV).

4.2. Chính tả nghe – viết

– HS đọc lại đoạn cần viết.

– HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai, VD: *vui, nhiều, thú vị, xiếc, ...*

- HS nghe và viết vào VTV.
- HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

4.3. Bài tập chính tả lựa chọn

- HS đọc yêu cầu của bài tập chính tả có quy tắc. HS nhắc lại quy tắc chính tả *ng-/ ngh-*. Yêu cầu HS tìm thêm một số từ thể hiện quy tắc này.
- HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập.
- HS thực hiện bài tập.
- HS đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

Lưu ý: Nếu còn thời gian, HS có thể thực hiện bài tập chính tả phương ngữ còn lại hoặc chuyển sang tiết thực hành/ giờ học buổi chiều.

TIẾT 4

5. Luyện tập nói, viết sáng tạo

5.1. Nói sáng tạo

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- HS quan sát tranh, thảo luận với bạn về các câu hỏi gợi ý.
- HS thực hiện yêu cầu của hoạt động theo cặp/ nhóm nhỏ.

5.2. Viết sáng tạo

- HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.
- HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

6. Hoạt động mở rộng

HS đọc câu đố và quan sát hình minh hoạ để tìm ra đáp án. GV có thể giúp HS tìm những từ khoá để đưa ra đáp án đúng.

7. Cùng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, các thông tin chính trong bài, thông tin em quan tâm nhất,...).
- HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Cùng vui chơi*). HS về nhà tìm đọc bài thơ hoặc câu chuyện về bạn bè. Chú ý các nội dung cần nhớ như tên bài thơ/ câu chuyện, nội dung,...

BÀI 3: CÙNG VUI CHƠI (tiết 9 – 10, SHS, tr. 86 – 87)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ những kinh nghiệm xã hội, ngôn ngữ của bản thân và việc quan sát tranh minh hoạ bài thơ, thảo luận các hoạt động mà bạn bè thường làm chung với nhau.
2. Đọc trơn bài thơ, bước đầu biết cách ngắt nhịp, ngắt nghỉ đúng chỗ xuống dòng khi đọc một bài thơ.
3. Luyện tập khả năng nhận diện văn thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.
4. Nhận diện từ chỉ âm thanh.
5. Luyện nói về hoạt động mà bạn bè thường làm cùng nhau trong giờ ra chơi. Từ đó, bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: biết yêu quý bạn bè.
6. Chia sẻ với bạn bài thơ/ câu chuyện về bạn bè.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, SGK.
- Một số hình minh hoạ tiếng có vần **oi, uoi, ui** kèm theo thẻ từ (nếu có).
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).
- Bảng phụ ghi cách ngắt nhịp, ngưng nghỉ khi đọc bài thơ *Cùng vui chơi*.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ổn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Bạn cùng học cùng chơi* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài hoạt động nhằm ôn lại nội dung bài học trước.

2. Khởi động

- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, quan sát tranh minh hoạ bài thơ và trả lời câu hỏi phần khởi động trong SHS.
- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện đọc văn bản

- HS nghe GV đọc mẫu (**Lưu ý:** GV nhấn mạnh ở những ý thơ chính, VD: *Giờ chơi đến rồi/ Ra sân cùng vui/ Chơi cho khoẻ người/ Chơi vui, học vui*).
- HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *reng, chuông, giờ, vui, nhảy, dây, trai, khoẻ, xoay, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ theo logic ngữ nghĩa, như: *Chuông kêu/ reng reng// Bạn gái/ nhảy dây// Dây bay/ vun vút// Đây/ các bạn ơi// Chơi/ cho/ khoẻ người, ...*

- HS đọc thành tiếng bài thơ.
- HS giải thích nghĩa của một số từ khó hiểu (nếu có).
- HS đọc thầm lại bài thơ, tìm tiếng trong bài có chứa vần *eng, oi, uoi*. HS đọc to tiếng/ từ chứa vần *eng, oi, uoi*.
- HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *oi, uoi, ui* và đặt câu, VD: “Các bạn đang học bơi.”; “Chúng em tưới cây ở vườn trường.”, “Cô giáo cho chúng em đi xem dệt cửi.”,...

TIẾT 2

- HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

4. Luyện nói sáng tạo

- HS đọc yêu cầu của hoạt động.
- HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện yêu cầu của hoạt động.

5. Hoạt động mở rộng

HS chia sẻ với bạn về tên bài thơ/ câu chuyện về bạn bè. (**Lưu ý:** GV hướng dẫn HS nêu được tên bài thơ/ câu chuyện và nội dung của bài thơ/ câu chuyện đó.)

6. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, các trò chơi có trong bài, khổ thơ em thích,...). GV có thể tổ chức dưới dạng trò chơi, bài tập,...
- HS đọc thuộc lòng bài thơ ở nhà.
- HS chuẩn bị cho tiết học sau (Bài Thực hành).

Chân trời sáng tạo

BÀI THỰC HÀNH (tiết 11)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Đọc trơn các câu tục ngữ về quan hệ thầy – trò, bạn bè.
2. Chỉ ra từ chỉ người, từ chỉ đồ vật, từ chỉ hoạt động có trong các câu tục ngữ và đặt câu.
3. Phát triển lời nói dựa trên tranh minh hoạ và các gợi ý.
4. Viết sáng tạo dựa trên những điều đã nói.
5. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện các bài tập.
6. Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: yêu quý thầy cô, bạn bè thông qua hoạt động nghe nói, đọc hiểu, viết.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK, VBT.
- Bảng phụ ghi các từ ngữ, câu cần thực hành (nếu có).
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Bạn cùng học cùng chơi* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể thực hiện hoặc không).
- HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung bài học trước

2. Luyện đọc và mở rộng vốn từ

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- HS đọc các câu tục ngữ. GV hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa của các câu tục ngữ.
- HS thảo luận với bạn về các từ chỉ người, từ chỉ đồ vật và từ chỉ hoạt động có trong các câu tục ngữ.
- HS đặt câu với những từ vừa tìm được.
- HS thực hiện bài tập, tự đánh giá bài làm của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

3. Luyện tập nói, viết sáng tạo

3.1. Nói sáng tạo

- HS đọc yêu cầu và các câu hỏi gợi ý.
- HS thực hiện yêu cầu của hoạt động theo cặp/ nhóm nhỏ.

3.2. Viết sáng tạo

- HS tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết bằng cách viết tên môn thể thao hoặc môn năng khiếu sau cụm từ *Em thích...* và viết lí do mình yêu thích môn học đó sau từ *vì....* GV nhắc HS chú ý việc viết hoa đầu câu (chữ in hoa) và sử dụng dấu chấm cuối câu, khoảng cách giữa các chữ trong một câu.
- HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.
- HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

4. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (nội dung mà em cảm thấy hứng thú).
- HS chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Kể chuyện*).

BÀI 4: KỂ CHUYỆN ĐÔI BẠN VÀ HAI CHÚ CHIM NON

(tiết 12, SHS, tr. 88)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Phán đoán nội dung câu chuyện dựa vào tên truyện *Đôi bạn và hai chú chim non*, tên chủ đề *Bạn cùng học cùng chơi* và tranh minh hoạ.
2. Nhớ được các tình tiết, diễn biến theo trật tự xảy ra của câu chuyện.
3. Biết dựa vào tranh minh hoạ, các từ ngữ gợi ý để ghi nhớ nội dung của từng đoạn truyện.
4. Nhận diện lời nhân vật và chọn giọng nói phù hợp với lời nhân vật.
5. Kể từng đoạn của câu chuyện, kể toàn bộ câu chuyện. Biết điều chỉnh âm lượng giọng kể của bản thân khi kể trong nhóm nhỏ và trước lớp.
6. Bày tỏ cảm xúc của bản thân với các nhân vật trong câu chuyện.
7. Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái – biết yêu thương các loài động vật.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, SGV.
- Tranh minh hoạ truyện.

Nội dung truyện

Đôi bạn và hai chú chim non

1. Lâm và Nam là đôi bạn thân. Một hôm hai bạn nhặt được hai chú sẻ non.
2. Nam nói với Lâm:
 - Lâm à, ta mua lồng nuôi chim nhé.Lâm bảo:
 - Hay mình thả chúng về với bố mẹ.
 - Không! Mình giữ lại nuôi. Đây, con này của bạn.
3. Lâm đành mang chú sẻ nhỏ về, định chăm cho nó lớn rồi thả. Tách bạn chưa đầy buổi, chú sẻ nhỏ đã bỏ ăn, nằm bẹp một chỗ. Thương quá, Lâm bèn mang nó tới nhà Nam. Đến nơi, Lâm thấy chú chim sẻ của Nam cũng đang nằm ủ rũ.
 - Gặp nhau, hai chú chim vui mừng, vỗ vỗ cánh như muốn bay lên.
4. Nam lí nhí nói:
 - Mình xin lỗi bạn. Ta chăm vài hôm rồi trả cho bố mẹ chúng.Vừa lúc đó, bỗng có tiếng sẻ ríu rần. Thì ra bố mẹ chim sẻ đã tìm đến. Rồi cả gia đình nhà chim ríu rít như hoà chung niềm vui với hai bạn nhỏ.

(Theo Kim Hải, *Con kênh xanh xanh*, NXB Giáo dục, 2008)

Câu hỏi:

1. Em thích nhân vật nào? Vì sao?
2. Nếu em là Lâm, em sẽ nói gì với bạn Nam?

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Bạn cùng học cùng chơi* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể thực hiện hoặc không).
- HS nhắc lại nội dung truyện kể tuần trước, VD: “Tên câu chuyện là gì?”, “Câu chuyện kể về ai?”, “Em thích chi tiết nào nhất? Vì sao?”.

2. Luyện tập nghe và nói

- HS đọc tên truyện.
- Dựa vào tranh minh hoạ và tên truyện, HS phán đoán và trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện. (Câu hỏi gợi ý: “Trong các bức tranh có mấy nhân vật?” (*hai nhân vật*), “Hai nhân vật trao đổi với nhau chuyện gì?” (*nuôi chim*), “Cuối cùng hai nhân vật đã làm gì?” (*quyết định thả hai chú chim về với bố mẹ chúng*)...)
- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Nghe kể chuyện

- HS nhắc lại cách nhận diện lời nhân vật và cách lựa chọn giọng nói phù hợp với lời nhân vật và hoàn cảnh.
- HS nghe GV kể mẫu lần một toàn bộ câu chuyện và liên hệ nội dung câu chuyện với những phán đoán lúc trước của mình. GV dùng câu hỏi kích thích phỏng đoán (“Em nghĩ hai bạn sẽ làm gì với hai chú sẻ non?”, “Em nghĩ Nam có đồng ý với Lâm không?”,...). GV chú ý sử dụng những giọng nói phù hợp với lời nhân vật và hoàn cảnh.
- HS nghe kể lần hai theo từng đoạn và quan sát tranh minh hoạ theo đúng trật tự diễn biến của câu chuyện. GV yêu cầu HS dùng cụm từ gợi ý dưới mỗi tranh để ghi nhớ nội dung truyện.
- HS kể từng đoạn của câu chuyện với bạn trong nhóm nhỏ. GV nhắc HS lưu ý lựa chọn giọng nói phù hợp với lời nhân vật.
- HS/ nhóm HS kể lại toàn bộ câu chuyện trước lớp.
- HS tìm hiểu nội dung câu chuyện, từ đó liên hệ bài học của câu chuyện với bản thân mình.
- HS nhận xét, đánh giá về các nhân vật.

4. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại tên truyện, nhân vật/ chi tiết HS yêu thích nhất, lí do yêu thích.
- HS nghe GV hướng dẫn đọc mở rộng.
- HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Câu chuyện về giấy kẻ*). GV hướng dẫn HS về nhà tìm đọc bài viết có nội dung về cách sử dụng một đồ dùng học tập. Chú ý hướng dẫn HS nhớ được một, hai chi tiết có liên quan đến cách sử dụng đồ dùng học tập có trong bài viết.